

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 114/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25/6/2024

V/v: “Ly hôn
tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nh

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Bùi Tấn Sinh

+ Bà Lương Thị Kim Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Nhật Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại Hội trường TAND thị xã Điện Bàn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2024/TLST-HNGĐ, ngày 12/3/2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 14/5/2024 giữa:

1/Nguyên đơn: Bà Ngô Thị H – Sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Khối CN, phường ĐA, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

2/Bị đơn: Ông Trần Cảnh Nh – Sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khối CN, phường ĐA, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa nguyên đơn bà Ngô Thị H trình bày: Bà Ngô Thị H và ông Trần Cảnh Nh kết hôn vào năm 2006, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc nên đã thuận tình ly hôn theo Quyết định số 109/2012/QĐST-HNGĐ ngày 05/7/2012 của TAND huyện Điện Bàn. Sau khi ly hôn được thời gian thì vợ chồng về chung sống lại với nhau và đến ngày 07/03/2018 thì đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐM, kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Nh không có trách nhiệm với vợ, con, không lo làm ăn, cờ bạc gây nợ nần chồng chất, hết lần

này đến lần khác, ngoài ra ông Nh còn bạo hành với bà H. Vợ chồng không còn tình cảm và đã sống ly thân hơn 01 năm nay, nên bà H yêu cầu được ly hôn ông Nh.

Về con chung: Có 02 con chung Trần Cảnh Q – Sinh ngày 17/3/2008 và Trần Ngô Uyên N - Sinh ngày 18/9/2018. Hiện nay hai con đang sống cùng bà H, nay ly hôn bà H yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Bị đơn ông Trần Cảnh Nh đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, giao nhận bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, nên không có lời khai của ông Nh đối với các yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tóm tắt ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử được phân công giải quyết và xét xử vụ án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị H; xử cho bà H được ly hôn ông Nh, giao 02 con Trần Cảnh Q và Trần Ngô Uyên N cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, ông Nh có quyền thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà H yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung đối với ông Nh, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS tranh chấp ly hôn, con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Ông Nh đang cư trú tại phường ĐA, thị xã Điện Bàn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Nh kết hôn vào ngày 07/3/2018, có đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐM, thị xã Điện Bàn, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Nh là hợp pháp.

Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà H khai là do ông Nh không có trách nhiệm với vợ con, không lo làm ăn, cờ bạc, ham

chơi gây nợ nần nhiều lần. Vợ chồng không còn tình cảm và đã sống ly hơn 1 năm nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, không thể duy trì cuộc hôn nhân này nên bà H yêu cầu ly hôn ông Nh. Đối với ông Nh trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nh cố tình vắng mặt không có lý do, do đó không có lời khai và yêu cầu của ông Nh đối với việc ly hôn của bà H, không tiến hành được phiên hòa giải để động viên vợ, chồng về đoàn tụ chung sống. Trong trường hợp này xét thấy vợ chồng bà H không còn tình cảm, thực tế hai người không chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt, yêu cầu ly hôn của bà H có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông Nh là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Cảnh Q và Trần Ngô Uyên N. Bà H yêu cầu được nuôi hai con chung. Xét yêu cầu của bà H thấy rằng: Hai con đang sống cùng với bà H, cháu Trần Cảnh Q có nguyện vọng được sống cùng mẹ sau khi ly hôn. Bà H có việc làm và thu nhập đảm bảo việc nuôi con. Còn đối với ông Nh không đến Tòa án để trình bày ý kiến và nêu yêu cầu của mình, điều đó chứng tỏ ông Nh không có yêu cầu đối với vấn đề nuôi con chung. Do đó để đảm bảo ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho con, đồng thời đáp ứng nguyện vọng của con từ 7 tuổi trở lên cần phải giao 02 con cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình. Về khoản cấp dưỡng nuôi con, bà H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét. Sau khi ly hôn, ông Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Đối với tài sản chung, nợ chung bà H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Luật phí và Lệ phí, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Điều 147 BLTTDS thì bà H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phí và Lệ phí, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H đối với ông Trần Cảnh Nh về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1/Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Ngô Thị H và ông Trần Cảnh Nh.

2/Về quan hệ con chung: Có 2 con chung

Giao 02 con chung tên Trần Cảnh Q – Sinh ngày 17/3/2008 và Trần Ngô Uyên N - Sinh ngày 18/9/2018 cho bà Ngô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng (*Trần Cảnh Q và Trần Ngô Uyên N hiện nay đang sống cùng bà Ngô Thị H*).

Bà Ngô Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, ông Trần Cảnh Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3/Về án phí: Bà Ngô Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0014330 ngày 12/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Ngô Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- UBND phường ĐM;
- THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Nhung

